

Mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp là một trong những nhân tố đảm bảo thành công của cách mạng Việt Nam, một trong những đóng góp xuất sắc của Người vào kho tàng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Quá trình hình thành tư tưởng về vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc của Hồ Chí Minh đã gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng của Người ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Như mọi người đều thấy rõ, trước khi học thuyết Mác – Lênin được truyền bá vào Việt Nam thì các phong trào yêu nước của người Việt Nam chống thực dân Pháp liên tục nổ ra, nhưng kết cục đều thất bại. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cho các phong trào đó thất bại chính là do bế tắc về đường lối, mặc dù các bậc lãnh tụ của những phong trào yêu nước ấy đã dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp của mình, nhưng do họ không nhận thức được xu thế của thời đại, nên không thấy được giai cấp trung tâm của thời đại lúc này là giai cấp công nhân - giai cấp đại biểu cho một phương thức sản xuất mới, một lực lượng tiến bộ xã hội. Do đó, mục tiêu đi tới của những phong trào ấy không phản ánh đúng xu thế vận động của lịch sử và thời đại, nên không thể đem lại kết quả và triển vọng tốt đẹp cho sự phát triển của xã hội Việt Nam.

Trước yêu cầu bức xúc của vấn đề giải phóng dân tộc, từ chủ nghĩa yêu nước, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước. "Công lao to lớn đầu tiên của Bác đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam là đã tìm ra con đường cứu nước, khai phá con đường giải phóng dân tộc và các dân tộc bị áp bức trên thế giới".

Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, qua khảo sát thực tế ở các nước trên các châu lục Âu, Phi, Mỹ và ngay cả trên đất Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra nhận xét: chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân là nguồn gốc mọi sự đau khổ của công nhân, nông dân lao động ở cả "chính quốc" cũng như ở thuộc địa. Nghiên cứu các cuộc cách mạng dân chủ tư sản Mỹ (1776); Pháp (1789), Nguyễn Ái Quốc nhận thấy các cuộc cách mạng này tuy nêu khẩu hiệu "tự do", "bình đẳng", nhưng không đưa lại tự do, bình đẳng thực sự cho quần chúng lao động. Người viết: Tiếng là cộng hoà, dân chủ kì thực trong thì nó bóc lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Tuy khâm phục các cuộc cách mạng ấy, nhưng Nguyễn Ái Quốc cho rằng đó là cách mạng chưa đến nơi. Vì thế, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực tham gia hoạt động đấu tranh trong phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức, phong trào giải phóng giai cấp công nhân ở các nước tư bản. Chính vì vậy mà Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến với cách mạng Tháng Mười Nga, đến với V.I. Lênin; như một tất yếu lịch sử. Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi là một sự kiện chính trị đặc

biệt quan trọng trong quá trình hoạt động tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. Đặc biệt, sau khi đọc "Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về dân tộc và thuộc địa" của V.I. Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã thấy rõ hơn con đường đúng đắn mà cách mạng Việt Nam sẽ trải qua. Người khẳng định: "Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"; rằng: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Kết luận trên đây của Nguyễn Ái Quốc là sự khẳng định một hướng đi mới, nguyên tắc chiến lược mới, mục tiêu và giải pháp hoàn toàn mới, khác về căn bản so với các lãnh tụ của các phong trào yêu nước trước đó ở Việt Nam; đưa cách mạng giải phóng dân tộc vào quỹ đạo của cách mạng vô sản, tức là sự nghiệp cách mạng ấy phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng. Vì vậy, con đường phát triển tất yếu của cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng XHCN. Người chỉ rõ: "Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn".

Trong quá trình hoạt động thực tiễn cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã đấu tranh và chỉ đạo giải quyết mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, bên bỉ chống các quan điểm không đúng về vấn đề dân tộc và thuộc địa, đã phát triển lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc. Ngay từ khi hoạt động trong phong trào công nhân ở Pháp, Người đã nhận thấy một hố sâu ngăn cách giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động "chính quốc" với giai cấp công nhân và nhân dân lao động thuộc địa. Đó là chủ nghĩa sô-vanh nước lớn của các dân tộc đi thống trị và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đối với các dân tộc bị thống trị.

Trong Đại hội Tua, thành lập Đảng Cộng sản Pháp (1920), Nguyễn Ái Quốc đã kêu gọi những người xã hội ủng hộ phong trào giải phóng ở các thuộc địa và lên án phái nghị viện đi theo đường lối cơ hội của Đế quốc, theo đuổi bọn thực dân phản động, từ chối yêu cầu giải phóng của các dân tộc thuộc địa. Trong nhiều tham luận tại các Đại hội quốc tế và các bài viết, Nguyễn Ái Quốc đã bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, phê bình một cách kiên quyết và chân thành những sai lầm, khuyết điểm của các Đảng Cộng sản chính quốc. Các Đảng Cộng sản này, tuy thừa nhận 21 điều kiện của Quốc tế cộng sản, trong đó Điều 8 quy định các Đảng Cộng sản ở chính quốc phải ủng hộ và hoạt động một cách thiết thực giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc; nhưng trên thực tế hoạt động rất ít, do không nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ khi mới thành lập, trong "Chính cương vắn tắt" do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo đã khẳng định: "Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Như vậy là, lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam, với Hồ Chí Minh, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng XHCN. Cuộc cách mạng này kết hợp trong bản thân nó tiến trình của hai sự nghiệp giải phóng: giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ thực dân và giải phóng giai cấp khỏi ách áp bức bóc lột. Vấn đề dân tộc được giải quyết trên lập trường của giai cấp công nhân - điều đó phù hợp với xu thế thời đại và lợi ích của các giai cấp và lực lượng

tiến bộ trong dân tộc. Sức mạnh đi tới thắng lợi của cách mạng Việt Nam không phải là cái gì khác mà là mục tiêu dân tộc luôn thống nhất với mục tiêu dân chủ trên cơ sở định hướng XHCN. Đặc điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân triệt để, tạo tiền đề cho bước chuyển sang thời kỳ quá độ lên CNXH; tức là, cách mạng XHCN là bước kế tiếp ngay khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi và giữa hai cuộc cách mạng này không có một bức tường nào ngăn cách. Đây là quan điểm hết sức căn bản của tư tưởng Hồ Chí Minh: chỉ có hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc mới có điều kiện để tiến lên CNXH và chỉ có cách mạng XHCN mới giữ vững được thành quả cách mạng giải phóng dân tộc, mới mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân, mới có độc lập dân tộc thực sự.

Như chúng ta đều biết, Hồ Chí Minh đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đó, Người đã phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, trong sự thống nhất với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bởi vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đúng như Ph. Ăng-Ghen đã nói: Những tư tưởng dân tộc chân chính... đồng thời cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính. Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ đạo sự phát triển của thực tiễn cách mạng Việt Nam, trong sự thúc đẩy lẫn nhau giữa dân tộc và giai cấp, ý thức giác ngộ về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc là tiền đề quyết định nhất, cũng là động lực chủ yếu để Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp thu quan điểm mác-xít về giai cấp. Đó chính là nhân tố đảm bảo tính khoa học và cách mạng cho sự phát triển tinh thần dân tộc đúng đắn ở người chiến sĩ cộng sản Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp, gắn bó hữu cơ giữa hai quá trình đấu tranh cách mạng: giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản không phải chỉ là chứng minh cho sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn là sự phát triển sáng tạo và có giá trị định hướng rất cơ bản. Qua thực tiễn đấu tranh và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, luôn bám sát đặc điểm thực tiễn Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm các nước khác, Hồ Chí Minh đã có những giải pháp đúng đắn, sáng tạo, đáp ứng đòi hỏi của lịch sử, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; đó cũng chính là nguồn gốc sức mạnh của cách mạng nước ta trong suốt bảy thập kỷ qua. Bởi lẽ:

Một là, cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay muốn thành công triệt để nhất định phải đi theo quỹ đạo và là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Cuộc cách mạng đó phải dựa vào lực lượng của nhân dân, nòng cốt là liên minh công nông, do chính Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ, nếu chỉ dựa vào lực lượng của riêng giai cấp công nhân, thậm chí cả giai cấp nông dân là hoàn toàn không đủ, mà theo Người, chỉ có phát động cả dân tộc tham gia mới biến sức mạnh dân tộc thành lực lượng vô địch.

Hai là, cuộc đấu tranh giải quyết mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ dân tộc (mâu thuẫn địa chủ - nông dân, mâu thuẫn tư sản - vô sản) không tách rời cuộc đấu tranh giải quyết mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với các thế lực đế quốc xâm lược. Ở giai đoạn đầu của cách

mạng, cần đặt vấn đề dân tộc, độc lập dân tộc lên trên hết. "Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được". "Chính lập trường và lợi ích giai cấp công nhân đòi hỏi trước hết phải giải phóng dân tộc". Ở đây rõ ràng cái giai cấp được biểu hiện ở cái dân tộc, cái dân tộc được giải quyết theo lập trường giai cấp công nhân, chứ đâu phải là "hy sinh cái nọ cho cái kia" như có người từng cố chứng minh.

Ba là, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản ở chính quốc như "hai cánh của một con chim", phải thực hiện sự liên minh giữa vô sản ở chính quốc với vô sản và nhân dân các nước thuộc địa thì cách mạng mới thắng lợi. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa không phụ thuộc một chiều vào cách mạng vô sản ở chính quốc, mà có thể và phải chủ động tiến lên giành thắng lợi, thậm chí có thể giành thắng lợi trước, từ đó góp phần tích cực hỗ trợ cho cách mạng ở các nước tư bản. Đó là nhận định hết sức đúng đắn, táo bạo và sáng tạo của Hồ Chí Minh. Đáng tiếc là có lúc quan điểm này của Hồ Chí Minh không được một số người, trong đó có một vài người của Quốc tế cộng sản cũng không thừa nhận.

Bốn là, sau khi giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị ngoại bang, khỏi chế độ thuộc địa, dân tộc vừa được giải phóng phải quá độ lên CNXH và trong bước quá độ ấy phải tự mình tìm tòi con đường, phương thức riêng phù hợp với tình hình và đặc điểm đất nước, tránh giáo điều, dập khuôn những hình thức, bước đi, biện pháp của nước khác.

Trong thực tiễn công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN hiện nay, việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp càng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng hết sức cấp thiết. Bởi vì, thực tế cho ta bài học là, có thời kỳ, khi triển khai các nhiệm vụ xây dựng CNXH, đã có lúc Đảng ta phạm sai lầm nóng vội, chủ quan, duy ý chí, quá nhấn mạnh vấn đề giai cấp nên đã xem nhẹ vấn đề dân tộc trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội, dẫn đến lợi ích các giai cấp, tầng lớp không được tính đến đầy đủ và kết hợp hài hoà, sức mạnh dân tộc không được phát huy như một trong những động lực chủ yếu nhất. Nhưng ngay sau đó, Đảng ta đã kịp thời khắc phục có hiệu quả cả về phương diện nhận thức lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn về vấn đề này.

Tuy thế, trong những năm gần đây, ở nước ta đã nảy sinh ý kiến cho rằng: mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp luận chứng trong chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ đúng với một số nước khác nào đó, còn ở Việt Nam vốn là nước thuộc địa, nửa phong kiến, vấn đề dân tộc bao giờ cũng chi phối, khi nào Đảng nhấn mạnh vấn đề giai cấp thì đều dẫn đến sai lầm. Từ đó, họ đề xuất ý kiến theo hướng nhấn mạnh một chiều vấn đề dân tộc, tách vấn đề dân tộc khỏi vấn đề giai cấp, hạ thấp ý nghĩa quan trọng, bức thiết của vấn đề giai cấp, không lấy quan điểm giai cấp làm quan điểm cơ sở lập trường để xem xét, giải quyết vấn đề dân tộc. Theo họ, nước ta hiện nay chỉ nên đề ra và giải quyết những vấn đề dân tộc, còn vấn đề giai cấp không nên đặt ra. Mục tiêu

"dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" được họ đồng tình, thung giải thích theo hướng phi giai cấp, nghĩa là không nhất thiết phải theo định hướng XHCN. Thực chất là họ bác bỏ đường lối giải quyết vấn đề dân tộc theo lập trường của giai cấp công nhân. Quan điểm nêu trên đi ngược với con đường mà Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn, và rõ ràng là không phù hợp với thực tiễn của lịch sử cách mạng Việt Nam. Thực tiễn đó đã chỉ ra rằng, trong bất cứ giai đoạn nào, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đều phải kết hợp nhuần nhuyễn lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc; trong chủ nghĩa yêu nước Việt Nam luôn luôn gắn bó hữu cơ với lý tưởng của giai cấp công nhân Việt Nam. Nền độc lập thật sự của dân tộc; tự do, sự giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc của nhân dân chỉ có thể đạt được một cách bền vững trong sự nghiệp cách mạng theo mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân. Bởi vậy, ngay từ khi khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta đã xác định rõ: đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN mà là quan niệm đúng đắn hơn về CNXH và thực hiện mục tiêu ấy bằng những hình thức; bước đi và biện pháp phù hợp. Nói cách khác, giữ vững định hướng XHCN là nguyên tắc cơ bản của quá trình đổi mới.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đến nay, Đảng ta đã ngày càng cụ thể hoá và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện, mà thực chất là nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp trong công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

Văn kiện của Đảng ta tại Đại hội lần thứ IX đã xác định rõ: “mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được sự lãnh đạo của Đảng. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Nhìn lại lịch sử dân tộc ta trong thế kỷ XX, một thế kỷ vận động và phát triển mau lẹ và phức tạp của tình hình quốc tế, chúng ta càng thấy sự đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giai cấp.

Vấn đề đó đã được kiểm nghiệm bằng thực tế, cả trong chiến tranh ác liệt lẫn trong những khó khăn của hoà bình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh đang thể hiện giá trị trường tồn nhất là trong bối cảnh các dân tộc đang đứng trước những thách thức cực kì nguy hiểm khi các thế lực hiếu chiến dựa vào tiềm lực quân sự hiện đại tiến hành chiến tranh xâm lược những nước có chủ quyền, bất chấp luật pháp.

Điều đó càng cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giai cấp trong tình hình mới, làm cơ sở vững chắc cho việc vận dụng, hoạch định, tổ chức và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, để đưa dân tộc ta vượt qua mọi thử thách, vững bước trong quá trình xây dựng một đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

GS.VS Nguyễn Duy Quý

Nguồn : <http://phuly.edu.vn>